

# BẢN TIN TUẦN

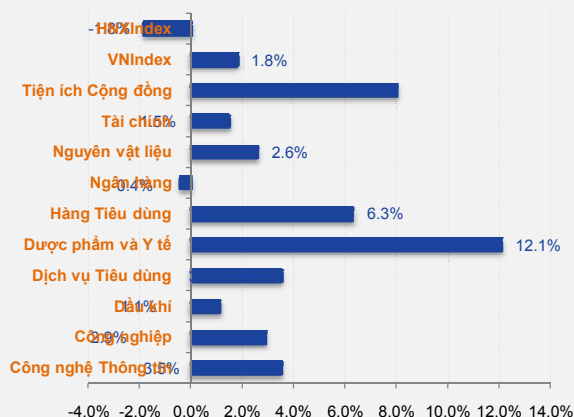
Tuần GD từ: 3/18/2013 - 3/22/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	490.0	↑ 1.8%	60.9	↓ -1.8%
KLGD (trCP)	247.3	↓ -14.1%	181.0	↓ -31.3%
GTGD (tỷ VND)	4,738.3	↑ 0.1%	1,434.3	↓ -33.3%
Tổng cung (trCP)	420.7	↓ -29.1%	385.4	↓ -13.7%
Tổng cầu (trCP)	372.0	↓ -36.0%	321.1	↓ -27.3%

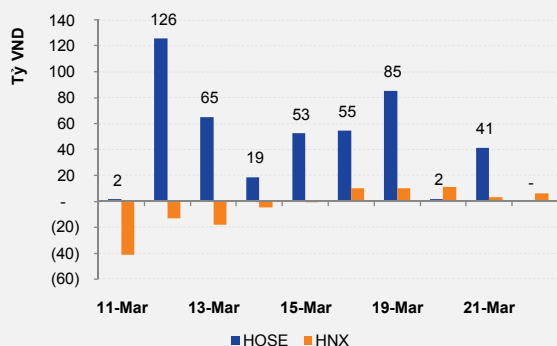
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	19.11	↓ -61.8%	5.93	↓ -65.6%
KL bán (trCP)	13.49	↓ -69.7%	3.00	↓ -83.1%
GT mua (tỷ VND)	584.46	↓ -55.5%	79.71	↓ -60.4%
GT bán (tỷ VND)	401.52	↓ -61.8%	38.51	↓ -86.2%

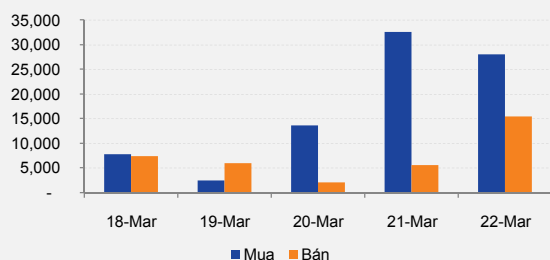
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



**THỊ TRƯỜNG CÓ TUẦN PHỤC HỒI NHẸ VỚI KHỐI LƯỢNG SỤT GIẢM SO VỚI TUẦN TRƯỚC. DỰ BẢO THỊ TRƯỜNG SẼ GIẢM NHẸ TRONG TUẦN TỚI.**

## Kinh tế vĩ mô

- Kỳ vọng khả năng giảm trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 12 tháng
- Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào TTCK Việt Nam cải thiện nhẹ
- Công ty quản lý tài sản sẽ mua nợ xấu bằng 100% giá trị sổ sách

## Thị trường chứng khoán

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index có diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ (1.79%) trong khi chỉ số HNX-Index giảm nhẹ (-1.82%). Khối lượng giao dịch sụt giảm nhẹ so với tuần trước.
- Nhóm cổ phiếu có vốn rất hóa lớn có diễn biến tích cực trong tuần này kéo chỉ số VN-Index tăng điểm. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như GAS tăng 10.5%, VNM tăng 8.65% và MSN tăng 5.69%.
- Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển vào một số mã cơ bản tốt và có thanh khoản thấp làm cho nhóm này có mức tăng điểm tốt nhất tuần qua.

## Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index có diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong khi chỉ số HNX-Index giảm nhẹ. Khối lượng sụt giảm nhẹ so với tuần trước.
- Chỉ số VN-Index break không thành công mức kháng cự 498 điểm. Chỉ số HNX-Index vẫn giao dịch biên độ hẹp dưới mức kháng cự mạnh.

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh đầu phiên và break qua mức 500 điểm nhưng chỉ giữ được trên mức 500 điểm trong thời gian rất ngắn và sau đó quay đầu giảm điểm cho đến kết thúc phiên. Chỉ số VN-Index break kháng cự không thành công, hình thành mô hình nền Spinning Stop và đóng cửa ở mức thấp là tín hiệu không tích cực cho chỉ số VN-Index. Khả năng chỉ số VN-Index sẽ giảm điểm. Bên cạnh đó thì tín hiệu bên sàn HNX vẫn chưa xuất hiện yếu tố tích cực khi mà chỉ số HNX-Index vẫn đang giao dịch với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp dưới mức kháng cự mạnh. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
-----	-------------------------------	----------------------------

**1 Kỳ vọng khả năng giảm trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 12 tháng**

Tuần qua, thị trường xuất hiện tin đồn về khả năng NHNN sẽ giảm trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 12 tháng xuống 0.5% trong tuần này.

Cơ sở của tin đồn là 1/ chỉ số CPI tháng 3 dự kiến ở mức âm, đưa CPI 3 tháng so cùng kỳ xuống dưới mức 7%; 2/ mục tiêu giảm lãi suất, chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp của NHNN. Thông tin Vietcombank đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động kỳ hạn dưới 12 tháng xuống 7.5%, thấp hơn 0.5% so với mức trần 8% theo quy định, khiến nhà đầu tư kỳ vọng vào tính xác thực của tin đồn.

**2 Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào TTCK Việt Nam cải thiện nhẹ**

Giá trị mua ròng của NĐTNN một số TTCK

Đơn vị: Triệu USD

Quốc gia	1W	MTD	Feb-13	Jan-13	2013 YTD	2012
Malaysia	228	651	585	820	2,056	n/a
Thailand	208	387	-583	499	303	2,506
Indonesia	-100	215	1,161	595	1,971	1,639
Philippines	-0.27	251	146	824	1,221	2,693
Vietnam	13	35	-4	121	152	151

\* MTD = month to date, YTD = year to date

Nguồn: Thomson Reuters

Ngày: 18/03/2013

Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào TTCK Việt Nam tuần từ 11.03-15.03.2013 đạt 13 triệu USD, tăng 62.5% so với tuần trước.

Như vậy dòng vốn FII vào Việt Nam trong tính từ đầu tháng 3 đạt 35 triệu USD, tăng mạnh so với mức giảm 4 triệu USD trong tháng 2, tuy nhiên vẫn thấp hơn nhiều mức 121 triệu USD trong tháng 1.

Tính từ đầu năm, dòng vốn FII đổ vào TTCK Việt Nam đạt 152 triệu USD, cao hơn mức 151 triệu USD trong cả năm 2012.

**3 Công ty quản lý tài sản sẽ mua nợ xấu bằng 100% giá trị sổ sách**

Theo Báo Đầu tư, Công ty quản lý tài sản Việt Nam (VAMC) sẽ được thành lập với vốn điều lệ 500 tỷ đồng. VAMC sẽ phát hành trái phiếu để mua nợ với lãi suất trái phiếu 0%, thời hạn 5 năm. Ngân hàng bán nợ xấu có thể thế chấp, chiết khấu trái phiếu với NHNN, với giá trị 40% giá trị trái phiếu. Tất cả các ngân hàng có nợ xấu trên 3% đều bắt buộc phải bán nợ xấu cho VAMC nếu được yêu cầu. **Trong số các Ngân hàng niêm yết trên sàn, theo BCTC do các Ngân hàng công bố, ngoài SHB có tỷ lệ nợ xấu 8.5%, còn lại đều có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.**

Trong 5 năm sau khi bán nợ xấu cho VAMC, mỗi năm ngân hàng bán nợ phải trích lập 20% cho trái phiếu, đồng nghĩa với việc Ngân hàng sẽ trích lập 100% khoản nợ xấu khi trái phiếu đáo hạn. Trách nhiệm xử lý nợ xấu vẫn thuộc về Ngân hàng. Nếu xử lý được nợ xấu, thanh lý được tài sản đảm bảo, TCTD sẽ thu hồi về 85% giá trị, VAMC được hưởng 15%.

Chúng tôi cho rằng việc trích lập dự phòng hàng năm 20% giá trị khoản nợ xấu bán cho VAMC sẽ tạo sức ép không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng. Do vậy, các Ngân hàng trong diện phải bán nợ xấu sẽ có xu hướng chỉ muốn bán những khoản nợ thuộc khó thu hồi hoặc có khả năng mất vốn. Đối với những nhóm nợ an toàn hơn, kể cả nợ có tài sản đảm bảo bằng BĐS, các Ngân hàng sẽ cân nhắc hơn trong quyết định bán cho VAMC, do 1/ tỷ lệ trích lập dự phòng hàng năm khá cao; 2/ thị trường BĐS đang có những chính sách hỗ trợ; và 3/ thanh khoản hệ thống Ngân hàng hiện khá dồi dào.

NHNN đã dự kiến Chính phủ sẽ phê duyệt Đề án xử lý nợ xấu và ban hành Nghị định về việc thành lập VAMC trước 23/3. Thông tin cụ thể về Đề án thành lập VAMC chưa được ban hành. Tuy nhiên đây vẫn là thông tin tác động tích cực đến thị trường.

**VN-INDEX**


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

**Ghi chú:**

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

**Ghi chú:**

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 489.99 điểm, giảm 1.80 điểm tương ứng với mức 0.37% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline,

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA20 .

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh đầu phiên và break qua mức 500 điểm nhưng chỉ giữ được trên mức 500 điểm trong thời gian rất ngắn và sau đó quay đầu giảm điểm cho đến kết thúc phiên. Chỉ số VN-Index break kháng cự không thành công, hình thành mô hình nến Spinning Stop và đóng cửa ở mức thấp là tín hiệu không tích cực cho chỉ số VN-Index. Khả năng chỉ số VN-Index sẽ giảm điểm. Với những tín hiệu thiếu tích này, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**HNX-INDEX**

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 60.93 điểm, giảm 0.56 điểm tương ứng với mức 0.91% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

**Nhận định:** Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ đầu phiên và sau khi tăng lên mức kháng cự của MA20 thì đã quay đầu giảm điểm trong phiên. Đây là phiên thứ 5 chỉ số HNX-Index kiểm định ko thành công mức kháng cự MA20 cho thấy đây là mức kháng cự mạnh. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

**Ghi chú:**

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

## LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng, khi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn không duy trì được đà tăng mạnh sau nhiều phiên tăng liên tiếp. Dòng tiền quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu bluechips có nền tảng cơ bản tốt, thận trọng hơn đối với nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ. Tuy nhiên diễn biến thị trường vẫn cho thấy áp lực cung chiếm ưu thế.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao nhất, 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ VỐN HÓA CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Hàng tồn kho
<b>GAS</b>	<b>10,098</b>	70.78%	313,422	5,173	14,309	21.61%	38.75%	9.76	#N/A	0.56	3.53	8.84%
<b>VNM</b>	<b>5,819</b>	37.97%	190,203	6,981	18,587	32.99%	41.61%	16.19	13.17	0.88	6.08	8.65%
<b>MSN</b>	<b>2,018</b>	2.26%	59,327	2,156	20,265	3.60%	8.74%	60.28	13.17	1.61	6.41	12.07%
<b>VCB</b>	<b>4,409</b>	5.06%	272,401	2,238	18,269	1.13%	12.42%	14.21	5.80	1.56	1.74	-3.28%
<b>VIC</b>	<b>1,847</b>	124.93%	163,595	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.85	34.22	0.54	5.71	-2.99%
<b>CTG</b>	<b>6,160</b>	-1.34%	2,256,125	2,345	12,829	1.28%	19.83%	8.10	5.80	1.23	1.48	-18.10%
<b>BVH</b>	<b>1,328</b>	10.61%	444,144	1,835	17,705	3%	11%	27.25	17.82	2.17	2.82	-15.97%
<b>STB</b>	<b>714</b>	-65.43%	285,222	734	13,771	0.49%	5.11%	29.01	5.80	0.98	1.55	-3.62%
<b>EIB</b>	<b>2,139</b>	-29.63%	807,888	1,731	12,814	1.21%	13.31%	8.55	5.80	0.82	1.15	-9.20%
<b>DPM</b>	<b>3,068</b>	-1.17%	582,893	7,988	23,583	30.36%	35.11%	5.55	5.13	1.25	1.88	-2.42%

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
<b>PPC</b>	513	<b>12730.44%</b>	967,144	1,587	13,063	4.23%	14.20%	10.40	#N/A	0.83	1.26	945
<b>DHM</b>	46	<b>2194.23%</b>	540,210	2,868	11,353	17.34%	26.60%	4.64	13	0.16	1.17	91
<b>SRC</b>	45	<b>2167.49%</b>	195,095	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.68	6	0.69	1.02	296
<b>GMD</b>	111	<b>1751.33%</b>	919,501	925	39,863	1.49%	2.35%	34.90	10	1.75	0.81	60
<b>SBC</b>	26	<b>1393.09%</b>	6,620	2,304	17,687	4.37%	12.38%	4.99	10	0.01	0.65	4
<b>VGS</b>	12	<b>1139.42%</b>	728,257	344	13,336	1.03%	2.61%	15.69	13	1.80	0.40	213
<b>SII</b>	104	<b>944%</b>	161,100	2,585	12,853	12.16%	22.36%	5.49	34	0.82	1.10	35
<b>S91</b>	7	<b>609.14%</b>	5,090	2,412	15,785	4.82%	16.50%	2.94	25	1.27	0.45	57
<b>CSM</b>	254	<b>551.00%</b>	813,288	4,766	16,521	15.07%	32.02%	6.34	6	0.99	1.83	837
<b>PAN</b>	80	<b>519.04%</b>	18,791	7,310	28,183	24.21%	27.66%	3.97	10	0.15	1.03	10

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
<b>HGM</b>	138	-7.19%	1,505	<b>21,228</b>	40,630	50.94%	61.24%	5.18	0	-0.45	2.71	10
<b>TCT</b>	53	11.38%	14,097	<b>16,723</b>	52,675	33.09%	35.73%	8.19	0.05	-0.14	2.60	1
<b>QTC</b>	15	26.47%	8,233	<b>12,647</b>	37,155	16.89%	36.67%	3.72	1.09	-0.28	1.26	13
<b>DPR</b>	521	-35.00%	29,269	<b>12,110</b>	50,182	19.92%	25.60%	4.75	0.25	-0.06	1.15	193
<b>CAP</b>	20	19.42%	5,905	<b>12,005</b>	27,429	20.44%	47.30%	4.75	1.43	-0.60	2.08	21
<b>TRC</b>	343	-33.47%	1,921	<b>11,613</b>	44,750	23.13%	28.20%	4.19	0.14	0.24	1.09	76
<b>LHC</b>	21	33.75%	5,529	<b>11,462</b>	40,892	15%	30%	3.65	1.03	0.06	1.02	6
<b>VCF</b>	304	43.99%	440	<b>11,431</b>	36,007	31.14%	36.12%	18.37	0.18	0.81	5.83	238
<b>SLS</b>	67	91.63%	248	<b>10,330</b>	23,145	26.85%	52.20%	2.23	0.60	0.00	0.99	66
<b>BMP</b>	358	21.33%	35,482	<b>10,231</b>	36,344	27.62%	30.85%	6.06	0.12	0.79	1.71	337

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 22/03/2013.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GMD	3,422,370	CTG	17,234,270
2	KBC	3,294,020	EIB	512,710
3	HPG	1,952,950	KMR	474,400
4	STB	1,248,300	SBT	305,240
5	HSG	1,018,550	AVF	298,230

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,161,700	AME	500,000
2	VIG	695,000	SCR	315,784
3	VCG	664,400	CTS	127,000
4	PVX	649,500	TC6	121,500
5	TNG	231,600	THT	100,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KDC	48.3	47.0	↓ -2.69%	13,510,652
ITA	7.8	7.3	↓ -6.41%	12,956,510
CTG	19.0	19.0	→ 0.00%	11,445,630
REE	18.9	19.7	↑ 4.23%	8,647,900
SAM	7.5	7.5	→ 0.00%	7,856,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.0	6.7	↓ -4.29%	38,371,433
SCR	8.9	8.4	↓ -5.62%	27,026,704
PVX	6.0	5.6	↓ -6.67%	20,850,612
KLS	9.3	9.0	↓ -3.23%	9,996,305
VND	9.6	9.4	↓ -2.08%	8,428,800

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	18.9	24.7	5.8	↑ 30.69%
CMX	4.3	5.4	1.1	↑ 25.58%
HTV	14.7	17.8	3.1	↑ 21.09%
OPC	59.5	72.0	12.5	↑ 21.01%
HTL	4.4	5.3	0.9	↑ 20.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	23.5	32.3	8.8	↑ 37.45%
CAP	43.0	57.0	14.0	↑ 32.56%
BLF	3.3	4.2	0.9	↑ 27.27%
L14	5.8	7.3	1.5	↑ 25.86%
S12	3.4	4.2	0.8	↑ 23.53%

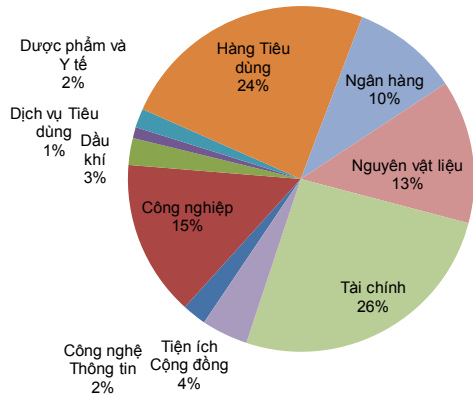
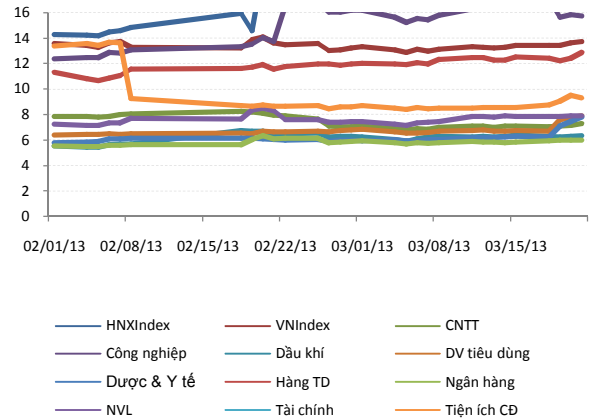
## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	1.3	0.9	-0.4	↓ -30.77%
DDM	0.9	0.7	-0.2	↓ -22.22%
LIX	34.5	27.9	-6.6	↓ -19.13%
KAC	10.1	8.2	-1.9	↓ -18.81%
VNI	4.8	4.1	-0.7	↓ -14.58%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GFC	2.8	1.8	-1.0	↓ -35.71%
SRA	3.6	2.6	-1.0	↓ -27.78%
GGG	1.2	0.9	-0.3	↓ -25.00%
MIC	18.3	14.3	-4.0	↓ -21.86%
NPS	12.5	10.1	-2.4	↓ -19.20%

(\*) Giá điều chỉnh



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	13,510,652	9.1%	2,268	20.7	1.9
ITA	12,956,510	0.3%	40	183.4	0.6
CTG	11,445,630	19.8%	2,345	8.1	1.5
REE	8,647,900	16.3%	2,703	7.3	1.1
SAM	7,856,520	4.8%	833	9.0	0.4

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	38,371,433	0.4%	44	151.6	0.6
SCR	27,026,704	3.8%	587	14.3	0.5
PVX	20,850,612	-36.6%	-3,019	-	0.7
KLS	9,996,305	0.9%	109	82.8	0.7
VND	8,428,800	7.4%	789	11.9	0.9

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGF	↑ 30.7%	5.4%	2,768	8.9	0.5
CMX	↑ 25.6%	4.1%	508	10.6	0.4
HTV	↑ 21.1%	16.3%	4,125	4.3	0.7
OPC	↑ 21.0%	17.3%	4,463	16.1	2.7
HTL	↑ 20.5%	3.8%	416	12.7	0.5

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	↑ 37.4%	10.9%	2,260	14.3	1.6
CAP	↑ 32.6%	47.3%	12,005	4.7	2.1
BLF	↑ 27.3%	3.8%	620	6.8	0.3
L14	↑ 25.9%	11.5%	1,322	5.5	0.6
S12	↑ 23.5%	2.0%	259	16.2	0.3

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	3,422,370	2.3%	925	34.9	0.8
KBC	3,294,020	-10.5%	-1,517	-	0.6
HPG	1,952,950	12.5%	2,385	10.4	1.2
STB	1,248,300	5.1%	734	29.0	1.5
HSG	1,018,550	20.1%	4,027	8.6	1.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,161,700	17.9%	3,119	4.6	1.0
VIG	695,000	-25.5%	-1,857	-	0.4
VCG	664,400	1.5%	220	54.2	1.0
PVX	649,500	-36.6%	-3,019	-	0.7
TNG	231,600	11.7%	1,880	4.9	0.6

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	95,698	38.8%	5,173	9.8	3.5
VNM	94,188	41.6%	6,981	16.2	6.1
MSN	89,346	8.7%	2,156	60.3	6.4
VCB	73,694	12.4%	2,238	14.2	1.7
VIC	60,329	18.4%	2,041	31.8	5.7

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,778	12.7%	1,489	53.6	6.4
PVS	6,388	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	5,937	0.4%	44	151.6	0.6
VCG	5,256	1.5%	220	54.2	1.0

**LỊCH SỰ KIỆN TUẦN**

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/18/2013	3/22/2013	3/22/2013	3/20/2013	<b>MIM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/8/2013	3/22/2013	2/25/2013	2/21/2013	<b>VC6</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2013	3/22/2013	3/8/2013	3/6/2013	<b>BTG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/6/2013	3/22/2013	2/22/2013	2/20/2013	<b>L18</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/13/2013	3/22/2013	3/22/2013	3/20/2013	<b>MTG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/26/2013	3/22/2013	3/7/2013	3/5/2013	<b>OCH</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2/25/2013	3/22/2013	3/22/2013	3/22/2013	<b>SBS</b>	Tạm dừng Niêm yết
3/8/2013	3/22/2013	3/22/2013	3/20/2013	<b>HTI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2013	3/22/2013	2/18/2013	2/7/2013	<b>SFN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/7/2013	3/23/2013	3/14/2013	3/12/2013	<b>QHD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/7/2013	3/23/2013	2/26/2013	2/22/2013	<b>TCO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/19/2013	3/23/2013	2/26/2013	2/22/2013	<b>VGS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2013	3/23/2013	2/25/2013	2/21/2013	<b>HDG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/24/2013	3/25/2013	2/20/2013	2/18/2013	<b>TNA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/26/2013	3/25/2013	3/11/2013	3/7/2013	<b>QST</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/15/2013	3/25/2013	3/25/2013	3/21/2013	<b>QCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/1/2013	3/25/2013	2/22/2013	2/20/2013	<b>TRA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/1/2013	3/25/2013	3/8/2013	3/6/2013	<b>VBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/11/2013	3/25/2013	3/22/2013	3/22/2013	<b>SBT</b>	Giao dịch cổ phiếu quỹ
1/14/2013	3/26/2013	1/21/2013	1/17/2013	<b>S55</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/18/2013	3/26/2013	3/22/2013	3/22/2013	<b>PGC</b>	Niêm yết thêm
1/15/2013	3/26/2013	1/29/2013	1/25/2013	<b>CAP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/7/2013	3/26/2013	2/26/2013	2/22/2013	<b>HBD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/8/2013	3/26/2013	2/25/2013	2/21/2013	<b>VCT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/12/2013	3/26/2013	3/22/2013	3/20/2013	<b>QCG</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3/12/2013	3/26/2013	3/26/2013	3/22/2013	<b>AVF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/15/2013	3/26/2013	3/26/2013	3/22/2013	<b>CLP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/11/2013	3/26/2013	3/26/2013	3/22/2013	<b>VNE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2013	3/27/2013	3/1/2013	2/27/2013	<b>VNG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/8/2013	3/27/2013	3/20/2013	3/18/2013	<b>VTF</b>	Phát hành cổ phiếu





---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*